

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Số: 27/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2018

Về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi
con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Đức**;

2. Ông **Võ Xuân Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 786/2017/ST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Công M**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số XXX, ấp T, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị T. L**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số XXX, ấp T, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2017, lời trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh **Phạm Công M** trình bày:

Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, có tổ chức lễ cưới. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng

7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L không quan tâm đến gia đình, gây nợ nần, anh có khuyên răn nhưng không được, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị L đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2017 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Phạm Gia H, sinh ngày 01/4/2015, cháu H hiện đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy, anh M và chị L tự nguyện chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2017 chị L tự ý bỏ nhà đi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh M yêu cầu ly hôn với chị L. Căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M.

Về con chung có 01 con chung Phạm Gia H, sinh ngày 01/4/2015, cháu H hiện đang sống với anh M. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên giao cháu Nhi, cháu H cho anh M nuôi dưỡng là hợp lý. Ghi nhận anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung anh M không yêu cầu giải quyết.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Lê Thị T. L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân

sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: anh M và Chị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014 và có tổ chức lễ cưới. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L không quan tâm đến gia đình, gây nợ nần, anh M có khuyên răn nhưng không được, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị L đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2017 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên anh M yêu cầu được ly hôn với chị L. Qua xác minh mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa cho thấy chị L không có thiện chí hàn gắn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Về con chung có 01 con chung Phạm Gia H, sinh ngày 01/4/2015, cháu H hiện đang sống với anh M. Khi ly hôn, anh M yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng là hợp lý. Ghi nhận anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Anh M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Công M đối với chị Lê Thị T. L. Giữa anh M và chị L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia H, sinh ngày 01/4/2015.

Ghi nhận anh M không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004827 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh M đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho anh M biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát